TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ MỸ THO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 107/2023/HNGĐ-ST
Ngày 20 tháng 6 năm 2023
V/v tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Hằng.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Tất Ái.
2. Bà Lê Thị Thu Yến.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Đinh Thị Thoảng - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho không tham gia phiên tòa.***

Ngày 20 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 212/2023/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2023 về tranh chấp "Ly hôn".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Thúy N, sinh năm: 1966;
Địa chỉ: Số B đường Đ, Phường N, TP M, tỉnh Tiền Giang.
* Bị đơn: Ông Trần Quốc H, sinh năm: 1968;
Địa chỉ: Số B đường Đ, Phường N, TP M, tỉnh Tiền Giang.
(Bà N xin vắng mặt, ông H vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 21/3/2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Huỳnh Thị Thúy N trình bày: Bà và ông Trần Quốc H tự nguyện sống chung với nhau từ năm 1997, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường S, thành phố M, tỉnh Tiền Giang vào ngày 13/11/2000. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong lối sống hằng ngày, mặc dù đã nhiều lần hàn gắn nhưng không thành. Cuối năm 2022 mâu thuẫn càng trở nên trầm trọng nên ông bà đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay các con đã trưởng thành, nhận thấy tình

cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Trần Quốc H.

Về con chung: có 01 con chung tên Trần Huỳnh Phước A, sinh ngày 05/7/1997, đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn ông Trần Quốc H đã được Toà án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên toà nhưng vẫn không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của bà N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi thẩm tra xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Huỳnh Thị Thúy Ng và ông Trần Quốc H kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường S, thành phố M, tỉnh Tiền Giang vào ngày 13/11/2000. Ngày 21/3/2023 bà N khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông H đây là tranh chấp ly hôn được quy định tại Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Ông H cư trú tại số B đường Đ, Phường N, TP M, tỉnh Tiền Giang, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho.

Nguyên đơn bà Huỳnh Thị Thúy N có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông Trần Quốc H đã được Tòa án tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng không có mặt để dự phiên tòa mà không có lý do. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà N, ông H theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Thúy N và ông Trần Quốc H được Ủy ban nhân dân Phường S, thành phố M, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn theo đúng quy định pháp luật, xác định hôn nhân của ông bà là hợp pháp. Thời gian đầu vợ chồng ông bà chung sống hạnh phúc. Đến năm 2022 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong lối sống hằng ngày. Ông bà đã sống ly thân từ năm 2022 đến nay.

Xét thấy, từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa xét xử hôm nay, Tòa án đã triệu tập ông H đến để tham dự phiên toà, nhưng ông H vắng mặt không có lý do, nên không đưa ra được một biện pháp cụ thể nào để hàn gắn lại mối quan hệ vợ chồng. Việc ông H không đến dự phiên toà là mặc nhiên từ bỏ cơ hội để vợ chồng đoàn tụ với nhau. Hiện tại bà N trình bày không còn tình cảm, không muốn tiếp tục chung sống đời sống vợ chồng với ông H nên đã nộp đơn ly hôn và vẫn cương quyết ly hôn, cho thấy cuộc sống vợ chồng giữa ông bà đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà N theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Huỳnh Phước A, sinh ngày 05/7/1997, đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Bà N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 92, 147, 189, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 8, 9, 53, 55, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Thúy N.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Thúy N được ly hôn với anh Trần Quốc H.

2. Về án phí: Bà Huỳnh Thị Thúy N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Bà N đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0023622 ngày 24/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, nên xem như đã nộp xong án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Huỳnh Thị Thúy N và ông Trần Quốc H có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP M;
- Chi cục THADS TP M;
- UBND Phường S, TP M;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Thị Thúy Hằng